

Số/ No.: 109/FPT-FAF

Hà Nội, ngày 08 tháng 05 năm 2025
Hanoi, May 08th, 2025

**BÁO CÁO KẾT QUẢ PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU THEO CHƯƠNG TRÌNH
LỰA CHỌN CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG TRONG CÔNG TY**

(đối tượng là cán bộ nhân viên có thành tích đóng góp trong năm 2024)

REPORT ON THE RESULT OF SHARE ISSUANCE UNDER EMPLOYEE STOCK OWNERSHIP PLAN

(participants are employees with notable achievements in 2024)

Kính gửi/ To:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *The State Securities Commission*

- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh/
Hochiminh Stock Exchange

I. Giới thiệu về Tổ chức phát hành / *General information on the Issuer*

1. Tên tổ chức phát hành: Công ty Cổ phần FPT
Name of the Issuer: FPT Corporation
2. Tên viết tắt: CTCP FPT
Abbreviated name: FPT Corp.
3. Địa chỉ trụ sở chính/ *Head office address*: Số 10 phố Phạm Văn Bạch, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Hà Nội/ *10 Pham Van Bach Street, Dich Vong Ward, Cau Giay District, Hanoi*
4. Số điện thoại / *Telephone*: 024 7300 7300 Fax: 024 3768 7410 Website: fpt.com.vn
5. Vốn điều lệ: 14.710.691.830.000 đồng
Charter capital: VND 14,710,691,830,000
6. Mã cổ phiếu: FPT
Security symbol: FPT
7. Nơi mở tài khoản thanh toán: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong
Payment bank account: Tien Phong Joint Stock Commercial Bank
Số hiệu tài khoản: 00001313192 (VND)
Account number: 00001313192 (VND)
8. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0101248141 ngày 13 tháng 05 năm 2002 do Sở Kế hoạch và đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu, cấp thay đổi lần thứ 58 ngày 25/10/2024
Business registration document No. 0101248141 issued by Hanoi Department of Planning and Investment on May 13th, 2002, 58th amendment on October 25th, 2024
 - Ngành nghề kinh doanh chủ yếu: Hoạt động chính của Tập đoàn là cung cấp các sản phẩm và dịch vụ trong lĩnh vực công nghệ thông tin và viễn thông



Main business lines: The principal activities of the Corporation are to provide IT and telecommunication products and services

Mã số: 5820, 6190

Code: 5820, 6190

- Sản phẩm/dịch vụ chính: (i) Dịch vụ phát triển phần mềm gồm gia công xuất khẩu phần mềm, cung cấp giải pháp, dịch vụ phần mềm và hệ thống quản trị nguồn nhân lực ERP; (ii) Tích hợp hệ thống; (iii) Dịch vụ tin học gồm dịch vụ quản trị hệ thống, dịch vụ BPO, dịch vụ Data center, ...; (iv) Dịch vụ viễn thông bao gồm các dịch vụ internet và các dịch vụ giá trị gia tăng; (v) Dịch vụ nội dung số gồm các dịch vụ quảng cáo trực tuyến ...; (vi) Dịch vụ đào tạo ở các cấp cao đẳng, đại học và sau đại học.

Main products/ services: (i) software development including software outsourcing, software solutions, software services and ERP services; (ii) system integration; (iii) informatics services including system management, BPO service, Data Center service, etc.; (iv) telecommunication services including internet services and value added services; (v) digital content service including online advertising etc.; (vi) college, university and postgraduate training services.

9. Giấy phép thành lập và hoạt động (nếu có theo quy định của pháp luật chuyên ngành): Không có.

License for establishment and operation (if any according to specialized laws): None.

10. Tổ chức phát hành thuộc ngành, nghề kinh doanh có điều kiện mà pháp luật chuyên ngành quy định phải có chấp thuận của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về việc phát hành: Không có.

Issuing organizations in conditional business lines that are required by specialized laws to obtain approval from competent state management agencies for issuance: None

II. Phương án phát hành / Issuance Plan

1. Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần FPT
Name of share: FPT Corporation share
2. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông hạn chế chuyển nhượng
Share type: Common share with lock-up period
3. Số lượng cổ phiếu trước thời điểm phát hành:
Number of shares before the issuance:
 - Tổng số cổ phiếu đã phát hành: 1.471.069.183 cổ phiếu
Number of issued shares: 1,471,069,183 shares
 - Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 1.471.069.183 cổ phiếu
Number of outstanding shares: 1,471,069,183 shares
 - Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu
Number of treasury shares: 0 shares
4. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 6.945.939 cổ phiếu, tương ứng 0,472% tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành
Expected number of shares to be issued: 6,945,939 shares, equivalent to 0.472% number of outstanding shares
5. Thời gian hạn chế chuyển nhượng: 03 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán (từ ngày 07/05/2025 - 06/05/2028)



Lock-up period: 3 years from the end of the issuance (from 07/05/2025 to 06/05/2028)

6. Giá phát hành: 10.000 đồng / cổ phiếu
Issuance price: VND 10,000 / share
7. Nguồn vốn phát hành: Không áp dụng
Source of capital: Not applicable
8. Ngày kết thúc đợt phát hành: 07/05/2025
End date of the issuance: 07/05/2025
9. Ngày dự kiến chuyển giao cổ phiếu: tháng 06/2025
Estimated date of stock transfer: June, 2025

III. Kết quả phát hành cổ phiếu/ The result of the issuance

1. Số cổ phiếu đã phân phối: 6.945.939 cổ phiếu, tương ứng 100% tổng số cổ phần dự kiến phát hành
Number of shares distributed: 6,945,939 shares, equivalent to 100% of the total number of shares to be issued
2. Số người lao động được phân phối: 353 người
Number of employees to be allocated shares: 353 people
3. Tổng số cổ phiếu sau đợt phát hành (ngày 07/05/2025): 1.481.330.122 cổ phiếu, trong đó:
Number of shares after the issuance (on 07/05/2025): 1,481,330,122 shares, including:
 - Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 1.481.330.122 cổ phiếu, bao gồm 6.945.939 cổ phiếu phát hành mới theo chương trình phát hành cổ phiếu cho đối tượng là cán bộ nhân viên có thành tích đóng góp trong năm 2024 và 3.315.000 cổ phiếu phát hành mới theo chương trình phát hành cổ phiếu cho đối tượng là cán bộ lãnh đạo cấp cao năm 2025;
Number of outstanding shares: 1,481,330,122 shares, including 6,945,939 shares newly issued under the issuance plan for employees with notable achievements in 2024 and 3,315,000 shares newly issued under the issuance plan for senior managers in 2025;
 - Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu.
Number of treasury shares: 0 shares.

IV. Tài liệu gửi kèm/ Attachments

1. Danh sách cán bộ công nhân viên đã tham gia mua cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty
The list of employees entitled to buy shares under employee stock ownership plan
2. Xác nhận của ngân hàng nơi mở tài khoản nhận tiền mua cổ phiếu
Bank confirmation

Nơi nhận/ Recipient:

- Như trên/ As above;
- Lưu/ Archived by: VT, FAF/ Admin, FAF.

Công ty Cổ phần FPT
FPT Corporation

Người đại diện theo pháp luật
Legal representative

Chủ tịch HĐQT
Chairman



Trương Gia Bình



**DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG THAM GIA MUA CỔ PHIẾU
THEO CHƯƠNG TRÌNH LỰA CHỌN CHO CÁN BỘ NHÂN VIÊN
CÓ THÀNH TÍCH ĐÓNG GÓP TRONG NĂM 2024**

Đính kèm theo Báo cáo kết quả phát hành số 109/FPT-FAF ngày 09/05/2025

STT	Họ và tên	Level	Hệ số K	Số lượng cổ phiếu được mua
1	Nguyễn Văn Khoa	8	2,0%	135.556
2	Nguyễn Thế Phương	7	2,8%	192.336
3	Vũ Anh Tú	6	2,8%	191.724
4	Hoàng Hữu Chiến	6	1,0%	72.188
5	Chu Quang Huy	6	2,7%	187.448
6	Nguyễn Xuân Việt	6	2,7%	187.974
7	Mai Thị Lan Anh	5	0,1%	4.948
8	Phạm Thị Quỳnh Vi	5	0,2%	11.292
9	Phạm Ngọc Anh	5	0,1%	5.509
10	Lê Quang Hùng	5	0,1%	4.285
11	Phạm Duy Phúc	6	2,0%	135.938
12	Phạm Thu Liên	5	0,0%	3.418
13	Trịnh Thị Hồng	6	0,2%	12.643
14	Nguyễn Khánh Tiệp	5	0,1%	6.122
15	Nguyễn Đình Hùng	5	0,1%	4.081
16	Phạm Thăng Long	4	0,1%	5.102
17	Nguyễn Xuân Tú	5	0,0%	3.061
18	Võ Thị Hồng Phương	5	0,1%	10.204
19	Ngô Văn Vương	4	2,9%	201.253
20	Hoàng Nam Tiến	7	0,5%	31.726
21	Lê Hùng Cường	5	0,3%	17.551
22	Nguyễn Thị Thanh Thủy	5	0,2%	10.816
23	Chu Thị Thanh Hà	7	3,2%	225.469
24	Phạm Minh Tuấn	7	2,8%	191.514
25	Nguyễn Khải Hoàn	6	2,1%	145.448

26	Đặng Trần Phương	6	2,9%	203.367
27	Đỗ Văn Khắc	6	2,1%	145.163
28	Nguyễn Hoàng Trung	6	1,2%	83.255
29	Nguyễn Đức Kính	6	1,1%	77.591
30	Đào Duy Cường	6	0,6%	42.397
31	Vũ Tiến Đạt	6	0,8%	56.367
32	Trần Văn Dũng	5	0,8%	55.428
33	Doãn Phú Tài	5	0,7%	49.785
34	Tạ Trần Minh	5	0,7%	50.846
35	Nguyễn Trần Hùng	5	0,3%	23.051
36	Trần Hồng Chung	5	0,3%	22.459
37	Hà Minh Tuấn	5	0,7%	49.795
38	Nguyễn Thị Thùy Dương	5	0,7%	47.857
39	Võ Thị Bích Hạnh	5	0,5%	35.724
40	Nguyễn Đức Quỳnh	5	0,1%	6.938
41	Nguyễn Lâm Phương	6	0,1%	6.938
42	Nguyễn Quốc Sử	5	0,2%	11.561
43	Nguyễn Thị Lan Hương	5	0,1%	9.244
44	Nguyễn Tất Đắc	5	0,1%	6.938
45	Nguyễn Văn Anh	5	0,2%	11.091
46	Trần Côi	5	0,1%	5.551
47	Quách Liễu Hoàn	5	0,0%	2.316
48	Đào Ngọc Tú	5	0,0%	3.469
49	Bùi Anh Tuấn	5	0,0%	2.775
50	Nguyễn Thanh Tùng	5	0,1%	9.244
51	Vũ Đăng Khoa	5	0,1%	8.316
52	Lê Hồng Sơn	5	0,1%	5.551
53	Nguyễn Tuấn Phương	5	0,1%	9.244
54	Hoàng Mạnh Hà	5	0,0%	3.469
55	Nguyễn Đức Hoanh	5	0,1%	6.938
56	Vũ Văn Đông	5	0,0%	3.469
57	Lã Quang Vinh	5	0,0%	3.469

58	Nguyễn Thụy Anh	5	0,1%	7.397
59	Đinh Thị Hằng Nga	5	0,0%	3.469
60	Nguyễn Quốc Đông	5	0,2%	11.091
61	Trần Thị Kim Phụng	5	0,0%	3.469
62	Trần Kiên	5	0,0%	3.469
63	Trương Kiều Linh	5	0,1%	9.244
64	Vũ Tuấn Mạnh	5	0,2%	13.867
65	Tạ Thị Thúy Hà	5	0,0%	3.469
66	Đàm Thị Tú Quyên	5	0,1%	7.397
67	Lê Túc Nen	5	0,1%	4.622
68	Nguyễn Quang Dũng	5	0,1%	4.622
69	Phạm Thị Thanh Hoa	5	0,1%	9.244
70	Nguyễn Ngọc Bích	5	0,0%	3.469
71	Hà Thị Bắc Loan	5	0,0%	2.316
72	Lê Thị Thiết	5	0,0%	2.316
73	Nguyễn Phước Linh	5	0,1%	9.244
74	Lê Thành Nhân	5	0,1%	8.316
75	Phạm Thanh Tuấn	5	0,1%	4.622
76	Trần Tiến Phước	5	0,0%	2.316
77	Đặng Khải Hoàn	5	0,1%	7.397
78	Võ Trung Kiên	5	0,1%	5.775
79	Nguyễn Thị Đan Phượng	5	0,1%	7.397
80	Lê Hồng Linh	5	0,1%	5.551
81	Nguyễn Thị Thu Hiền	5	0,1%	7.397
82	Đinh Tiến Dũng	5	0,1%	7.397
83	Trương Trà Thúy Anh	5	0,1%	4.622
84	Trương Tiểu Linh	5	0,1%	6.938
85	Trần Thiện Thịnh	5	0,0%	3.469
86	Nguyễn Việt Đức	5	0,1%	6.938
87	Chu Cảnh Chiêu	5	0,2%	11.091
88	Lê Xuân Lộc	5	0,1%	6.938
89	Bùi Phương Anh	5	0,0%	2.316

90	Nguyễn Công Hoàng	5	0,1%	4.622
91	Trịnh Văn Trọng	5	0,1%	9.244
92	Bùi Việt Dũng	5	0,0%	3.469
93	Nguyễn Thị Thanh Trang	5	0,2%	11.091
94	Phạm Quang Hữu	5	0,0%	2.316
95	Trần Thanh Hùng	5	0,1%	5.775
96	Lê Thanh Vân	5	0,2%	11.091
97	Hồ Việt Hồng	5	0,0%	2.316
98	Nguyễn Hữu Long	5	0,7%	52.000
99	Phạm Thị Quỳnh Như	5	0,0%	2.316
100	Trịnh Văn Thảo	5	0,1%	5.775
101	Nguyễn Việt Vương	5	0,5%	32.836
102	Vũ Văn Hưng	5	0,0%	3.469
103	Nguyễn Thân Đông Phong	5	0,1%	4.622
104	Nguyễn Lê Tiến	5	0,0%	2.316
105	Nguyễn Khắc Hiệp	5	0,2%	11.091
106	Phùng Quang Đạt	5	0,4%	27.734
107	Phạm Tùng Dương	5	0,1%	9.244
108	Hoàng Văn Dương	5	0,0%	3.469
109	Bùi Xuân Cảnh	5	0,1%	7.397
110	Trần Hữu Công	5	0,1%	5.775
111	Ngô Minh Trí	5	0,2%	11.091
112	Trương Hoàng Phúc	5	0,1%	9.244
113	Lê Thùy Ánh Xuân	5	0,0%	3.469
114	Nguyễn Tú Huyền	5	0,1%	9.244
115	Lê Thị Trang	5	0,1%	7.397
116	Nguyễn Hồng Hà	5	0,1%	4.857
117	Nguyễn Hoàng Hải	5	0,1%	9.244
118	Lê Thanh Nhân	5	0,0%	3.469
119	Hoàng Văn Đông	5	0,1%	4.622
120	Nguyễn Đình Vĩnh An	5	0,1%	9.244
121	Trần Quốc Ngự	5	0,0%	2.316

122	Nguyễn Đăng Khoa	5	0,0%	3.469
123	Trần Nguyễn Đăng Khoa	5	0,1%	7.397
124	Nguyễn Hoàng Linh	5	0,1%	9.244
125	Lê Hoài Bảo	5	0,2%	11.091
126	Dương Kiều Oanh	5	0,1%	9.244
127	Nguyễn Việt Hưng	5	0,0%	2.316
128	Nguyễn Đình Thanh	5	0,1%	4.622
129	Nguyễn Xuân Phong	5	0,2%	11.091
130	Phạm Vũ Tuấn	5	0,1%	4.622
131	Lê Đức Tiệp	4	0,1%	5.551
132	Nguyễn Văn Tú	4	0,1%	6.938
133	Vũ Thuỳ	5	0,0%	3.469
134	Đỗ Tuấn Anh	4	0,1%	6.938
135	Quách Hải Sơn	4	0,1%	5.775
136	Nguyễn Mạnh Thế	4	0,2%	11.091
137	Phạm Ngọc Sơn	4	0,1%	8.316
138	Trần Hồng Minh	4	0,2%	17.336
139	Đặng Thị Huệ	4	0,0%	2.316
140	Trần Thị Vân Anh	4	0,0%	2.316
141	Nguyễn Ngọc Sơn	4	0,0%	3.469
142	Nguyễn Thị Vọng	4	0,0%	2.316
143	Trần Nguyễn Hoài Thương	4	0,0%	2.316
144	Trần Thanh Bình	4	0,0%	2.316
145	Nguyễn Thị Cẩm Lý	4	0,0%	2.316
146	Nguyễn Thị Khánh	4	0,0%	2.316
147	Tạ Kim Ngọc	4	0,0%	2.316
148	Nguyễn Đức Phụng	4	0,0%	2.316
149	Nguyễn Thị Phương Thảo	4	0,0%	2.316
150	Đoàn Tuấn Anh	4	0,0%	2.316
151	Nguyễn Anh Hào	4	0,0%	2.316
152	Phạm Thanh Hòa	4	0,0%	2.316
153	Dương Thị Ngọc Tú	4	0,0%	2.316

154	Lê Đức Ba	4	0,0%	2.316
155	Lê Thị Ngọc Tâm	4	0,0%	2.316
156	Nguyễn Thị Bích Hạnh	4	0,0%	2.316
157	Đặng Hồng Chuyên	4	0,0%	2.316
158	Phạm Đức Mạnh	4	0,0%	2.316
159	Nguyễn Đình Hưng	4	0,0%	2.316
160	Nguyễn Thị Nga	4	0,0%	2.316
161	Phạm Thị Anh Đào	4	0,0%	2.316
162	Lê Nguyễn Quang Vinh	4	0,0%	2.316
163	Nguyễn Trần Quốc Phú	4	0,0%	2.316
164	Bùi Thanh Hoa	4	0,0%	2.316
165	Nguyễn Thị Kim Chung	4	0,0%	2.316
166	Lương Hồng Hải	4	0,0%	2.316
167	Nguyễn Minh Tuấn	4	0,0%	2.316
168	Nguyễn Đỗ Đức Anh	4	0,1%	6.938
169	Phạm Thanh Thủy	4	0,0%	2.316
170	Trần Phúc Khánh	4	0,0%	2.316
171	Nguyễn Trung Hiếu	4	0,0%	2.316
172	Thế Thị Mai	4	0,0%	2.316
173	Lê Nhật Minh	4	0,0%	2.316
174	Nguyễn Thị Mỹ Chi	4	0,0%	2.316
175	Nguyễn Hải Linh	4	0,0%	2.316
176	Nguyễn Đức Lưu	4	0,0%	2.316
177	Đặng Phương Loan	4	0,0%	2.316
178	Trần Việt Chung	4	0,0%	2.316
179	Đào Đình Thái	4	0,0%	2.316
180	Vũ Thanh Toàn	4	0,0%	2.316
181	Bùi Lê Na	4	0,0%	2.316
182	Phạm Minh Tuấn	4	0,0%	2.316
183	Nguyễn Chánh Tín	4	0,0%	2.316
184	Thân Thị Hà	4	0,0%	2.316
185	Võ Thị Linh	4	0,0%	2.316

186	Đặng Văn Hùng	4	0,0%	2.316
187	Huỳnh Long Hải Triều	4	0,0%	2.316
188	Nguyễn Đặng Quốc Khánh	4	0,0%	2.316
189	Nguyễn Huy Dũng	4	0,0%	2.316
190	Phùng Viết Hà	4	0,0%	2.316
191	Trần Quang Minh Tân	4	0,0%	2.316
192	Trần Quang Điền	4	0,0%	2.316
193	Đinh Tiến Hùng	4	0,0%	2.316
194	Nguyễn Duy Đức	4	0,0%	2.316
195	Đỗ Mai Quỳnh	4	0,0%	2.316
196	Lê Hồng Hải	5	0,4%	27.734
197	Nguyễn Quốc Bảo	4	0,0%	2.142
198	Trần Đăng Hòa	7	1,5%	105.629
199	Nguyễn Hoàng Minh	7	1,1%	78.705
200	Phạm Thanh Tùng	5	0,5%	34.377
201	Nguyễn Anh Quân	4	0,4%	27.244
202	Lê Khánh Linh	4	0,0%	2.142
203	Nguyễn Minh Đức	4	0,2%	14.183
204	Đoàn Thị Phương Thảo	4	0,1%	5.714
205	Nguyễn Thùy Trang	4	0,1%	5.102
206	Lê Thị Kim Dung	4	0,1%	10.204
207	Ngô Quang Tuấn	4	0,1%	6.122
208	Đào Hồng Giang	5	0,7%	47.042
209	Quan Bảo Thắng	5	0,5%	31.938
210	Lý Thế Dũng	5	0,3%	23.087
211	Đặng Kim Giang	4	0,1%	9.183
212	Lương Thị Hòa	4	0,0%	3.061
213	Trần Thanh Hùng	5	0,3%	18.230
214	Hà Thị Thanh Ngọc	4	0,3%	18.367
215	Bùi Đình Giáp	5	0,2%	13.819
216	Nguyễn Thị Ngọc	4	0,1%	8.770
217	Cao Văn Việt	4	0,0%	3.061

218	Trần Hoàng Giang	5	0,1%	4.084
219	Lê Thị Hoài Phương	5	0,1%	3.850
220	Bùi Thị Minh Nguyệt	4	0,0%	3.061
221	Nguyễn Đăng Khoa	4	0,0%	1.326
222	Dương Ngọc Long Nam	5	0,1%	3.571
223	Chu Khánh Hòa	5	0,2%	17.274
224	Ngô Phạm Công Thuận	5	0,1%	4.444
225	Đoàn Duy Lam	5	0,0%	3.197
226	Trần Thị Huệ	4	0,0%	1.904
227	Trần Khương	5	0,0%	1.390
228	Nguyễn Thị Phương Liên	5	0,0%	3.146
229	Đặng Trường Thạch	5	0,4%	30.697
230	Lê Huy Hoàng	5	2,2%	154.319
231	Dương Thị Vân Anh	5	0,0%	2.916
232	Đỗ Thị Thanh Nga	5	0,2%	12.066
233	Lê Trung Hiếu	4	0,1%	8.447
234	Nguyễn Tá Anh	4	0,1%	7.724
235	Lê Thị Châu Giang	4	0,0%	1.067
236	Nguyễn Lê Hoàng	4	0,1%	6.202
237	Trần Đức Trí Quang	5	0,0%	1.168
238	Đỗ Sơn Giang	6	2,7%	190.363
239	Lê Việt Cường	4	0,3%	23.418
240	Phan thanh Toàn	5	0,1%	4.790
241	Nguyễn Lâm	5	0,0%	1.668
242	Đào Văn Thịnh	5	0,2%	10.922
243	Nguyễn Văn Huyền	4	0,1%	9.081
244	Nguyễn Nhật Tân	5	0,0%	3.151
245	Trần Mạnh Đình	4	0,0%	1.916
246	Nguyễn Minh Luân	4	0,0%	510
247	Nguyễn Xuân Việt	6	0,1%	10.204
248	Quản Đức Minh	5	0,2%	12.816
249	Nguyễn Thị Khánh Hòa	4	0,1%	5.867

250	Hoàng Việt Anh	4	0,0%	2.282
251	Lê Hoàng Dương	4	0,0%	3.183
252	Trần Hiền	5	0,0%	3.122
253	Nguyễn Thị Khánh Trang	4	0,0%	1.274
254	Phạm Thị Hồng Vân	5	0,1%	4.820
255	Dương Văn Thủy	5	0,3%	18.587
256	Trần Tuấn Anh	5	0,0%	3.157
257	Lê Khắc Đề	4	0,0%	1.413
258	Trần Trung Thành	6	0,1%	10.242
259	Hoàng Trâm Anh	4	0,0%	606
260	Nguyễn Thị Tú Uyên	4	0,1%	4.693
261	Tạ Bảo Trung	4	0,0%	2.413
262	Nguyễn Hồng Hải	4	0,0%	1.237
263	Bùi Thị Như Quỳnh	4	0,1%	4.244
264	Tôn Đức Hải	4	0,0%	1.755
265	Nguyễn Trung Hiếu	4	0,0%	2.825
266	Nguyễn Thị Hồng Nhung	4	0,1%	3.585
267	Nguyễn Việt Anh	4	0,0%	1.124
268	Phạm Thúy Loan	5	0,2%	10.614
269	Trần Phong Lâm	6	0,4%	25.419
270	Trần Thế Hiền	5	0,1%	8.469
271	Lê Thanh Xuân	5	0,1%	8.775
272	Trần Hữu Tài	4	0,0%	775
273	Trần Phong Châu	4	0,1%	3.744
274	Nguyễn Minh Trung	5	0,1%	7.019
275	Nguyễn Hoàng Gia Khải	4	0,0%	1.846
276	Phạm Thiện Duy	4	0,1%	4.479
277	Đường Tất Toàn	5	0,1%	6.897
278	Đinh Thị Kim Dung	5	0,0%	764
279	Nguyễn Thiện Thanh	4	0,0%	1.329
280	Nguyễn Văn Nam	5	0,1%	7.083
281	Phạm Minh Hải	4	0,1%	3.871

282	Trần Mạnh Thắng	4	0,1%	6.126
283	Nguyễn Quang Hòa	5	0,0%	2.297
284	Đào Hải Phương	4	0,0%	1.286
285	Thân Minh Ngọc	5	0,5%	34.270
286	Đinh Tiên Hoàng	5	0,3%	20.408
287	Đặng Thị Ái Vân	5	0,2%	15.306
288	Hoàng Nguyễn Ngọc Thi	5	0,2%	17.346
289	Đinh Hữu Hùng	5	0,2%	15.306
290	Lê Quang Vĩnh Phúc	4	0,4%	24.989
291	Lê Xuân Lựu	4	0,1%	8.138
292	Tô Thanh Nhân	4	0,1%	7.329
293	Nghiêm Văn Dũng	4	0,1%	6.432
294	Nguyễn Hồng Yến	4	0,0%	3.061
295	Đậu Trần Trung	5	2,8%	193.832
296	Bùi Nguyễn Phương Châu	6	0,2%	13.850
297	Đỗ Thị Ngọc Mai	4	1,1%	79.296
298	Bùi Minh Vũ	4	2,1%	145.099
299	Đặng Thị Lan Anh	4	0,0%	2.448
300	Nguyễn Duy Hiền	4	0,0%	1.030
301	Nguyễn Trần Hùng	4	0,0%	1.020
302	Phương Đình Chiến	4	1,4%	97.551
303	Lê Trường Tùng	7	2,1%	142.857
304	Nguyễn Khắc Thành	7	2,1%	142.857
305	Trần Ngọc Tuấn	6	0,4%	30.612
306	Vũ Chí Thành	6	1,9%	130.612
307	Nguyễn Xuân Phong	6	0,4%	30.612
308	Trần Tuấn Cường	6	0,8%	56.122
309	Lê Thị Hồng Hạnh	6	0,1%	10.204
310	Nguyễn Việt Thắng	6	0,1%	10.204
311	Nguyễn Kim Ánh	6	0,1%	10.204
312	Hoàng Việt Hà	6	0,1%	10.204
313	Nguyễn Nhựt Tân	6	0,1%	10.204

314	Phan Trường Lâm	5	0,1%	10.204
315	Nguyễn Hữu Hiệp	5	0,1%	10.204
316	Nguyễn Phương Anh	5	0,1%	5.102
317	Trần Văn Nam	5	0,1%	10.204
318	Bùi Quang Hùng	5	0,1%	10.204
319	Nguyễn Thị Tân	5	0,1%	10.204
320	Ngô Thanh Tùng	5	0,1%	5.102
321	Nguyễn Thị Thu Nga	5	0,1%	5.102
322	Vũ Thu Hiền	5	0,1%	5.102
323	Nguyễn Hà Thành	5	0,1%	5.102
324	Đỗ Thị Minh Thủy	5	0,1%	5.102
325	Mai Thị Diễm Hương	5	0,1%	5.102
326	Nguyễn Minh Thu	5	0,1%	5.102
327	Nguyễn Trường Sơn	5	0,1%	5.102
328	Huỳnh Tấn Châu	5	0,1%	5.102
329	Trần Lý Anh Tuấn	5	0,0%	3.061
330	Nguyễn Thị Kim Phương	6	0,2%	12.536
331	Nguyễn Thanh Nam	5	0,0%	3.061
332	Huỳnh Văn Bảy	5	0,0%	3.061
333	Trần Tuấn Anh	5	0,1%	5.102
334	Tạ Ngọc Cầu	5	0,1%	10.204
335	Nguyễn Thị Kiều Ngân	5	0,0%	3.061
336	Trần Vũ Quang	5	0,0%	3.061
337	Vũ Hồng Quân	5	0,0%	3.061
338	Đào Thị Thanh Lam	5	0,0%	3.061
339	Nguyễn Duy Nghiêm	5	0,0%	3.061
340	Nguyễn Duy Trường	5	0,1%	5.102
341	Lê Hồng Việt	6	3,4%	235.202
342	Nguyễn Ngọc Minh	5	2,5%	174.419
343	Đoàn Đăng Khoa	5	0,3%	20.408
344	Phan Hồng Tâm	5	0,4%	25.961
345	Phạm Thế Minh	5	0,0%	2.270

346	Phan Thị Thu Hà	5	0,0%	1.632
347	Đỗ Kim Hoa	4	0,0%	3.214
348	Lê Thanh Hải	5	0,1%	5.892
349	Trần Thế Trung	5	0,1%	7.806
350	Vũ Quang Chiến	5	0,1%	5.255
351	Ngô Xuân Bách	5	0,0%	2.244
352	Dương Lê Minh Đức	4	0,0%	1.581
353	Nguyễn Khương Duy	4	0,0%	2.551
Tổng cộng			100,0%	6.945.939

VĂN BẢN XÁC NHẬN CỦA NGÂN HÀNG

V/v: Nộp tiền mua cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho cán bộ nhân viên có thành tích đóng góp trong năm 2024 của Công ty Cổ phần FPT

Hà Nội, ngày 08 tháng 05 năm 2025

Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng

Địa chỉ: 89 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội

Xác nhận:

Tính đến hết ngày 07 tháng 05 năm 2025 trên tài khoản sau đây:

- Tên tài khoản: **Công ty Cổ phần FPT**
- Số tài khoản: 235291468
- Loại tiền: VND
- Tại ngân hàng: **Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng**
- Mục đích: Nhận tiền mua cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho cán bộ nhân viên có thành tích đóng góp trong năm 2024 theo Điều 01 của Nghị Quyết Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần FPT số 02.03-2025/NQ-HĐQT FPT ngày 20 tháng 03 năm 2025, tài khoản 235291468 không trùng với tài khoản thanh toán của Công ty Cổ phần FPT.

Số dư của tài khoản là: **69,459,390,000 đồng** (Bằng chữ: Sáu mươi chín tỷ bốn trăm năm mươi chín triệu ba trăm chín mươi nghìn đồng)

NGÂN HÀNG TMCP VIỆT NAM THỊNH VƯỢNG



PHÓ GIÁM ĐỐC XÁC NHẬN GIAO DỊCH

Phạm Lê Thu